

# CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO

Địa chỉ: Lô C20 – C21 Cụm công nghiệp Thanh Vinh, Xã Hòa Liên, Huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3737973

Fax: (0511) 3737972

Website: <http://pacificdinco.com.vn>

Số: 144/2016/TB-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 11/4/2016

## THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Pacific Dinco**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Pacific Dinco trân trọng thông báo mời họp đến Quý Cổ đông về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 như sau:

**1. Thời gian:** 8h00' Chủ nhật, ngày 24/04/2016

**2. Địa điểm:** Khách sạn Minh Toàn - Số 306 đường 2/9, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

**3. Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông có trong danh sách chốt ngày 14/03/2016.

**4. Nội dung Đại hội:**

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch năm 2016.
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2015 và kế hoạch hoạt năm 2016.
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016.
- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 của Công ty.
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016 và soát xét BCTC bán niên năm 2016.
- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch năm 2016.
- Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch chi trả năm 2016.
- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ.
- Thông qua tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung điều lệ.
- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.

**5. Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:**

Để chương trình Đại hội diễn ra tốt đẹp, đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội theo mẫu Thư xác nhận dự họp. Trong trường hợp Quý Cổ đông không trực tiếp tới dự họp có thể ủy quyền cho người Đại diện hoặc ủy quyền cho một trong số thành viên HĐQT của Công ty.

Các cổ đông đăng ký tham dự họp tại Phòng Tổ chức - Hành chính trước ngày **21/04/2016**.

**6. Hình thức đăng ký:**

- Thư gửi về địa chỉ: Công ty cổ phần Pacific Dinco - Số 233 Điện Biên Phủ, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng.
- Điện thoại: (0511) 3737973 Fax: (0511) 3737972
- Người liên hệ: Bà Phan Thiện Dung Điện thoại: 0903347540

Cổ đông hoặc người Đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo CMND hoặc Hộ chiếu và bản gốc giấy ủy quyền để đăng ký tư cách cổ đông tham dự (*trường hợp người tham dự được ủy quyền bởi Cổ đông*).

**Lưu ý:** Đề Đại hội được diễn ra theo đúng lịch trình, Ban tổ chức sẽ không đọc lại các tài liệu đưa ra xin ý kiến Cổ đông mà chỉ tập trung vào thảo luận và đề nghị Quý Cổ đông có trách nhiệm nghiên cứu kỹ tài liệu họp được đăng tải trên website <http://pacificdinco.com.vn> của Công ty kể từ ngày **11/04/2016**.

**Trân trọng thông báo!**



**LÊ TRƯỜNG KỶ**

# CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO

Địa chỉ: Lô C20 – C21 Cụm công nghiệp Thanh Vinh, Xã Hòa Liên, Huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3737973

Fax: 0511.3737972

Website: <http://pacificdinco.com.vn>

## CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO (Ngày 24/04/2016)

Thời gian	Nội dung		
7h30 – 8h00	1. Đón tiếp cổ đông và khách mời.		
	2. Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội.		
8h00-8h30	3. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.		
	4. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội		
	5. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và thành phần Đoàn chủ tịch		
	6. Giới thiệu Ban thư ký và Ban kiểm phiếu để Đại hội lựa chọn thông qua.		
	7. Chủ tọa Đại hội khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.		
8h30-10h45	8. Thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế đại hội; Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu; Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS.		
	9. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch năm 2016		
	10. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch năm 2016.		
	11. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016.		
	12. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015 – 2019: <ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015 – 2019.</li><li>- Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.</li><li>- Đại hội bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS.</li></ul>		
	13. Đại hội nghe và tiến hành thảo luận về các nội dung HĐQT trình đại hội: <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015 của Công ty.</li><li>- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016 và soát xét BCTC bán niên năm 2016.</li><li>- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch năm 2016.</li><li>- Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch năm 2016.</li><li>- Phương án tăng vốn điều lệ.</li><li>- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.</li><li>- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.</li></ul>		
	10h45-11h00	14. Đại hội tiến hành biểu quyết	
	11h00-11h15	15. Nghỉ Giải lao	
	11h15-11h30	16. Công bố kết quả kiểm phiếu: <ul style="list-style-type: none"><li>- Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS.</li><li>- Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội.</li><li>- Thành viên HĐQT, BKS mới ra mắt Đại hội.</li></ul>	
		11h30-11h40	17. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ
		11h40-11h45	18. Bế mạc

# CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO

Địa chỉ: Lô C20 – C21 Cụm công nghiệp Thanh Vinh, Xã Hòa Liên, Huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3737973

Fax: (0511) 3737972

Website: <http://pacificdinco.com.vn>

---

## THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

**Kính gửi: Công ty cổ phần Pacific Dinco**

Họ tên/Công ty: .....

Số CMND/HC/ĐKKD: .....ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Pacific Dinco được tổ chức vào ngày 24/04/2016 tại khách sạn Minh Toàn, số 306 đường 2/9, Q.Hải Châu, Tp. Đà Nẵng, với:

Số cổ phần biểu quyết là: .....(Bằng chữ: .....) cổ phần;

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.
- Số cổ phần được uỷ quyền:..... cổ phần.

(Gửi kèm theo đây Bản photo Giấy uỷ quyền).

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội.

**Trân trọng cảm ơn!**

**Cổ đông**

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**(Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016**

**Công ty cổ phần Pacific Dingo)**

(Dùng cho cổ đông là cá nhân)

1. Tôi tên:..... là cổ đông của Công ty cổ phần Pacific Dingo.  
CMND số:..... cấp ngày:..... tại:.....  
Địa chỉ: .....

Sở hữu số cổ phần (mệnh giá 10.000 đ/1 CP) là :.....

Bằng chữ :.....

**Nay ủy quyền cho:**

2. Ông/Bà: .....

Mã cổ đông số (nếu có): .....

CMND số:..... cấp ngày:..... tại:.....

Hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT có tên dưới đây (*vui lòng đánh dấu vào thành viên mà Quý Cổ đông ủy quyền*):

- |                            |                 |                          |
|----------------------------|-----------------|--------------------------|
| 1. Ông Lê Trường Kỳ        | Chủ tịch HĐQT   | <input type="checkbox"/> |
| 2. Bà Huỳnh Phước Huyền Vy | Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| 3. Ông Đặng Tiến Đức       | Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| 4. Ông Đinh Ngọc Đạm       | Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| 5. Bà Nguyễn Thị Kim Liên  | Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |

Thay tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của **Công ty cổ phần Pacific Dingo** và đại diện tôi biểu quyết, bầu cử với tất cả số cổ phần mà tôi sở hữu vào ngày kết sổ theo quy định.

**Ông/Bà** ..... có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên nói trên.

....., ngày ..... tháng .... năm 2016

**Bên nhận ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Bên ủy quyền**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Người nhận ủy quyền khi đến dự Đại hội mang theo giấy tờ tùy thân.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**(Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016**

**Công ty cổ phần Pacific Dinco)**

(Dùng cho cổ đông là tổ chức)

1. Tên tổ chức: ..... là cổ đông của Công ty  
cổ phần Pacific Dinco.

Giấy phép thành lập/ Giấy CNĐKKD số: .....

Do: ..... Cấp ngày: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Sở hữu số cổ phần (mệnh giá 10.000 đ/1 CP) là : .....

Bằng chữ : .....

**Nay ủy quyền cho:**

2. Ông/Bà: .....

Mã cổ đông số (nếu có): .....

CMND số: ..... cấp ngày: ..... tại: .....

Hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT có tên dưới đây (*vui lòng đánh dấu vào thành viên mà Quý Cổ đông ủy quyền*):

- |                            |                 |                          |
|----------------------------|-----------------|--------------------------|
| 1. Ông Lê Trường Kỳ        | Chủ tịch HĐQT   | <input type="checkbox"/> |
| 2. Bà Huỳnh Phước Huyền Vy | Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| 3. Ông Đặng Tiến Đức       | Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| 4. Ông Đinh Ngọc Đạm       | Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |
| 5. Bà Nguyễn Thị Kim Liên  | Thành viên HĐQT | <input type="checkbox"/> |

Thay Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của **Công ty cổ phần Pacific Dinco** và đại diện Công ty biểu quyết với tất cả số cổ phần mà chúng tôi sở hữu vào ngày chốt sổ theo quy định.

**Ông/Bà** ..... có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên nói trên.

....., ngày .....tháng ..... năm 2016

**Bên nhận ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Bên ủy quyền**  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

Người nhận ủy quyền khi đến dự Đại hội mang theo giấy tờ tùy thân.

*Đà Nẵng, ngày 11 tháng 04 năm 2016*

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016  
CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO**

Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐQT ngày 29/02/2016 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

Căn cứ thông báo số 144/2016/TB-HĐQT ngày 09/04/2016 của Hội đồng quản trị về việc tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

Để đại hội làm việc đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và những quy định của Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Pacific Dinco. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Pacific Dinco xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội với những nội dung cụ thể như sau:

**Mục tiêu:**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông.

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng :**

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2016 của Công ty cổ phần Pacific Dinco (sau đây gọi tắt là “Công ty”)
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng :**

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

**CHƯƠNG II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2016:**

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông chốt ngày 14/03/2016.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông :**

**4.1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội :**

4.1.1. Tất cả các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4.1.2. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác

tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu đính kèm theo thư mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

4.1.3. Ngoài các tài liệu được phát trong Đại hội, mỗi cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông còn được phát 01 Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Phiếu biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến Đại hội.

4.1.4. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

#### **4.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:**

4.2.1. Trang phục của cổ đông đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;

4.2.2. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định.

4.2.3. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

4.2.4. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này.

4.2.5. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội :**

5.1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền, giữ vai trò là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền phải là thành viên trong Hội đồng quản trị.

5.2. Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự.

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong Ban Tổ chức (trước khi Đại hội bắt đầu), Đoàn chủ tịch (trong quá trình diễn ra Đại hội) để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định.

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d) Có quyền trì hoãn Đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp

không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch :**

6.1 Đoàn chủ tịch: Là thành viên Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty.

6.2 Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Là cơ quan cao nhất điều hành các công việc tại Đại hội.
- Hướng dẫn và giải đáp các thắc mắc của cổ đông về các vấn đề nêu ra trong nội dung chương trình đại hội.
- Điều hành và chủ trì việc biểu quyết thông qua các vấn đề được nêu trong đại hội theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội :**

7.1 Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Ban Chủ tọa chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có nhiệm vụ hỗ trợ Ban Chủ tọa điều hành Đại hội được thành công, ghi nhận và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.

7.2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

7.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chủ tọa phân công trong thời gian Đại hội tạm nghỉ.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu :**

8.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- a) Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội.
- b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội.
- c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.
- d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội.
- e) Phát tài liệu họp và Phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

8.2 Ban Kiểm phiếu do Ban chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban Kiểm phiếu có 3 thành viên do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội bầu trong số những Đại biểu tham dự Đại hội. Những người tham gia Ban kiểm phiếu không đồng thời là Thư ký Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ bầu cử, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp Biên bản cho Chủ tọa đại hội.

8.3 Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

### **CHƯƠNG III**

#### **TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội :**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Đại hội.

#### **Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội**



10.1 Đại hội dự kiến diễn tra trong ½ ngày.

10.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

10.3 Trình tự tiến hành Đại hội (*Chương trình Đại hội*).

**Điều 11. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2016**

11.1 Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 51% trở lên có tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

11.2 Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 12. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành**

12.1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 Quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

12.2. Trong Đại hội đồng cổ đông thành lập triệu tập lại (Đại hội lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp đại hội lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập đại hội lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần 2.

12.3. Trong đại hội lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

**Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016:**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 24/04/2016 phải được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

## **CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

**Điều 14. Một số quy định khác :**

14.1 Cổ đông tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

14.2 Cổ đông sẽ bị Đoàn chủ tịch đại hội truất quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông khi cố tình không chấp hành các quy định của đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự

hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

## **CHƯƠNG V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 15. Hiệu lực của Quy chế :**

Quy chế này bao gồm 5 chương, 15 điều, được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Pacific Dingo áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Pacific Dingo diễn ra vào ngày 24 tháng 04 năm 2016 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(đã ký)*  
**LÊ TRƯỜNG KỸ**

*Đà Nẵng, ngày 11 tháng 04 năm 2016*

**NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ PHÁT BIỂU  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016  
CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO  
(Tổ chức ngày 24 tháng 04 năm 2016)**

**A. NGUYÊN TẮC PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI**

**I. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện theo nguyên tắc sau:**

- Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
- Phải giơ tay xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông phát biểu.
- Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
- Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuân tự.
- Trường hợp có những ý kiến khác nhau thì có thể tiến hành biểu quyết theo đa số.

**II. Các đề xuất phải đảm bảo các điều kiện sau:**

- Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 03 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

**B. NGUYÊN TẮC BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI**

**I. Nguyên tắc biểu quyết.**

- Đúng Điều lệ, đúng luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Thành viên Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Nội dung Đại hội sẽ được

biểu quyết bằng hình thức giơ tay tại Đại hội.

- Mỗi cổ đông có số cổ phần biểu quyết được tính bằng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền.
- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ % giữa tổng số cổ phần của các phiếu biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

## **II. Cách thức biểu quyết.**

### **1. Quy định chung.**

- Biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) có quyền biểu quyết tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết. Cụ thể:
  - Phiếu biểu quyết màu xanh - Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội.
- Phiếu biểu quyết được thu bởi các thành viên của Ban kiểm phiếu và được kiểm phiếu, lập biên bản ngay sau khi thu.
- Thông tin in trên Phiếu biểu quyết:
  - Họ và tên cổ đông, hoặc người đại diện ủy quyền của cổ đông.
  - Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu: là tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do cổ đông đại diện.
  - Nội dung biểu quyết.
  - Dấu treo của Công ty cổ phần Pacific Dinco.
- Phân loại Phiếu biểu quyết.
  - Phiếu biểu quyết hợp lệ: là Phiếu in sẵn theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội phát, có đóng dấu treo của Công ty, Phiếu không bị rách rời, không bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa và có đánh dấu biểu quyết theo đúng quy định trên Phiếu biểu quyết.
  - Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu không đúng theo quy định của Phiếu hợp lệ.

### **2. Cách thức biểu quyết.**

- Nếu tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (1) và phải bỏ trống toàn bộ cột (2) (3)

- Nếu không tán thành vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (2) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (3)
- Nếu không có ý kiến về vấn đề yêu cầu biểu quyết thì cổ đông đánh dấu nhân (X) vào cột (3) và phải bỏ trống toàn bộ cột (1) (2)
- Các vấn đề đưa ra biểu quyết, mỗi cổ đông chỉ sử dụng một Phiếu biểu quyết duy nhất mà trên Phiếu đã ghi rõ các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.
- Chọn một trong ba ý kiến biểu quyết: **Tán thành, Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến**.

### 3. Tổng hợp kết quả.

- Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đối với từng vấn đề biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

### III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1. Các vấn đề đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Đối với các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Đại hội đồng cổ đông: quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

### IV. Hiệu lực.

Nguyên tắc, Thẻ lệ biểu quyết và phát biểu có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(đã ký)*  
**LÊ TRƯỜNG KỶ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO**

Lô C20 – C21 Cụm công nghiệp Thanh Vinh, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng

**PHƯƠNG ÁN**

**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2016**

**ĐÀ NẴNG, THÁNG 04/2016**

## CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Phương án phát hành cổ phiếu này được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Pacific Dingo ngày 24 tháng 04 năm 2016. Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Pacific Dingo;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty cho các năm tiếp theo.

### I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

#### 1. Thông tin tóm tắt về đợt phát hành

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Pacific Dingo
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu chào bán:** 8.100.000 (Tám triệu một trăm nghìn) cổ phiếu
- **Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá:** 81.000.000.000 (Tám mươi một tỷ) đồng
- **Vốn điều lệ dự kiến sau khi chào bán:** 162.000.000.000 (Một trăm sáu mươi hai tỷ) đồng.
- **Thời gian dự kiến chào bán:** Sau khi thực hiện xong các thủ tục nội bộ theo quy định của pháp luật, được ĐHĐCĐ thông qua và việc chào bán

cổ phiếu sẽ được tiến hành ngay sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## 2. Phương thức phát hành

### a. Chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu

- Số lượng cổ phiếu chào bán: **8.100.000** (*Tám triệu một trăm nghìn*) cổ phiếu bán:
- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: **81.000.000.000** (*Tám mươi một tỷ*) đồng
- Tỷ lệ thực hiện quyền: Tỷ lệ 01:01 (tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm): Cụ thể mỗi cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phần sẽ nhận được 01 (một) quyền, cứ 01 (một) quyền sẽ được mua thêm 01 (một) cổ phần mới. Số lượng cổ phần chào bán cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị (nếu có).
- Nguyên tắc xác định giá chào bán:
  - Dựa vào giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 là **13.843** đồng/cổ phiếu.
  - Giá cổ phiếu đóng cửa bình quân 20 phiên giao dịch liên tục gần nhất trên HNX của cổ phiếu PDB trước ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội: **20.665** đồng/cổ phiếu (*Từ ngày 15/02/2016 đến ngày 11/03/2016*).
- Giá chào bán: **10.000** (*Mười nghìn*) đồng/cổ phiếu.
- Hình thức chào bán: Chào bán cho Cổ đông hiện hữu của PDB
- Phương thức phân phối: Theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm: Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Điều kiện chuyển nhượng:
  - Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.
  - Số cổ phiếu lẻ do làm tròn đến hàng đơn vị (nếu có) và cổ phiếu cổ đông không thực hiện quyền mua khi HĐQT phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền tại PDB hoặc chuyển nhượng quyền mua theo thời gian đã công bố.



**Phương thức thanh toán:** ▪ **Đối với cổ đông đã lưu ký:**

- ✓ Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
- ✓ Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.

▪ **Đối với cổ đông chưa lưu ký:**

- ✓ Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền mua cổ phiếu trực tiếp tại Công ty hoặc nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.

- **Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có), số lượng cổ phiếu không chào bán hết:** Số cổ phiếu lẻ do làm tròn đến hàng đơn vị (nếu có) và cổ phiếu cổ đông từ chối mua, Hội đồng quản trị có thể xem xét phân phối cho các đối tượng khác theo hình thức cạnh tranh với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (**10.000** đồng/cổ phiếu) trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép.

**b. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến:**

Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến là 100%. Tuy nhiên, Công ty không đặt chỉ tiêu tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán toàn bộ số cổ phần còn lại. Trong trường hợp đối tượng khác không mua hết số cổ phần dôi ra, thì vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký căn cứ theo số cổ phần thực tế phát hành.
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng.

**c. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu**

❖ **Đánh giá mức độ pha loãng giá cổ phiếu**

Cổ phiếu Công ty cổ phần Pacific Dingo đã được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là PDB. Vì vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm, giá tham chiếu của PDB sẽ được điều chỉnh kỹ thuật, công thức tính như sau:

$$\text{Giá tham chiếu ngày XR} = \frac{\text{Số lượng cổ phiếu trước đợt chào bán} \times \text{Giá đóng cửa trước ngày XR} + \text{Số lượng cổ phiếu chào bán} \times \text{Giá chào bán}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

*XR: ngày giao dịch không hưởng quyền*

Công ty thực hiện phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua với tổng số lượng 8.100.000 cổ phần theo tỷ lệ 01: 01, giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Vì vậy, với phương án phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng như trên sẽ dẫn tới việc pha loãng cổ phiếu và ảnh hưởng đến tỷ lệ sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu giảm xuống nếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.

Cụ thể, giá định giá tham chiếu của cổ phiếu PDB vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 25.000 VNĐ/cổ phiếu. Giá điều chỉnh kỹ thuật vào ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$\text{Giá tham chiếu ngày XR} = \frac{8.100.000 \times 25.000 + 8.100.000 \times 10.000}{16.200.000} = 17.500 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, giá cổ phiếu sau khi phát hành được điều chỉnh là 17.500 đồng/cổ phiếu, giảm 7.500 đồng/cổ phiếu so với giá cổ phiếu thị trường PDB trước ngày phát hành.

**❖ Đánh giá mức độ pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)**

Dự kiến mức độ pha loãng EPS sau khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty năm 2016 như sau:

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp năm 2016 (dự kiến)	35.010.000.000
2	Số lượng cổ phần lưu hành vào thời điểm phát hành	8.100.000
3	Số lượng cổ phần lưu hành sau khi phát hành	16.200.000
4	Thu nhập trên mỗi cổ phần năm 2016 (dự kiến) khi chưa phát hành	4.322
5	Thu nhập trên mỗi cổ phần năm 2016 (dự kiến) khi hoàn thành đợt phát hành	2.161

Thu nhập trên một cổ phiếu trong năm 2016 của PDB sau khi Công ty chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ (làm tăng số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm 2016) làm giảm từ 4.322 đồng/cổ phiếu xuống 2.161 đồng/phiếu (-50%) so với trong trường hợp Công ty không thực hiện chào bán cổ phiếu. Tuy nhiên, việc EPS dự kiến năm 2016 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt phát hành thì hoạt động kinh doanh của PDB trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

## II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ năm 2016 là 81 tỷ đồng sẽ được sử dụng cho các hoạt động sau:

- Lắp đặt nhà máy sản xuất bê tông tại Bình Dương: 36 tỷ đồng.
- Lắp đặt nhà máy sản xuất bê tông tại Bình Định: 31 tỷ đồng.
- Bổ sung nguồn vốn lưu động: 14 tỷ đồng.

## III. NIÊM YẾT BỔ SUNG VÀ LƯU KÝ BỔ SUNG SỐ CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) sau khi hoàn thành đợt phát hành.

## IV. UỶ QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2016, cụ thể:

1. Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2016:
  - Lựa chọn tổ chức tư vấn và lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành sao cho có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.
  - Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết thu được từ đợt phát hành cho từng dự án; chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được cho phù hợp với tình hình thực tế, lợi ích của Công ty và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có).
  - Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp phép phát hành cổ phiếu tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hồ sơ sao cho việc xin phép phát hành được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.
  - Quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và số cổ phiếu còn lại do các Cổ đông không đăng ký mua hết cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá đã phát hành cho Cổ đông hiện hữu (**10.000** đồng/cổ phiếu).
2. Lập hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án chào bán đã được ĐHCĐ thông qua sau khi hoàn tất đợt phát hành.
3. Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
4. Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước

có thẩm quyền.

5. Thực hiện các công việc khác có liên quan.

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- BTGD, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

*Đà Nẵng, ngày ... tháng 04 năm 2016*

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ TRƯỜNG KỶ**

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính thưa quý vị Cổ đông!

Hội đồng Quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động và công tác quản trị công ty trong năm 2015 và định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

### I. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm 2015:

Năm 2015, kinh tế thế giới có dấu hiệu phục hồi rõ nét sau khủng hoảng, tuy nhiên vẫn chứa đựng nhiều sự bất ổn. Ở trong nước, mặc dù kinh tế phát triển với những dấu hiệu tích cực: kinh tế vĩ mô ổn định và tiếp tục tăng trưởng (đạt 6,68%, vượt mục tiêu 6,2%), lạm phát được kiểm soát (tăng 0,63%, thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu 5%) nhưng môi trường kinh doanh, năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao. Trước những biến động của môi trường kinh doanh trong nước, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH) Công ty đã nỗ lực triển khai thực hiện tốt những mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đề ra. Đây là một nỗ lực rất lớn từ HĐQT, BDH và CBCNV Công ty nhằm vượt qua khó khăn, tạo niềm tin cho Cổ đông và khách hàng của Công ty.

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014	% vượt so với KH 2015	% tăng so với 2014
Doanh thu	343.602.678	275.805.000	190.932.624	24,58%	79,96%
Lợi nhuận trước thuế	35.846.249	21.506.000	9.875.778	66,68%	262,97%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thuộc cổ đông công ty mẹ	27.751.332	16.775.000	8.093.859	65,43%	242,87%

Thực hiện kế hoạch năm 2015 đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên, doanh thu vượt 24,58% so với kế hoạch. Với sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành công ty trong công tác quản lý, điều hành và sự cố gắng hết mình của toàn thể nhân viên công ty nên Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch 65,43%.

Với kết quả kinh doanh vượt kế hoạch như trên, HĐQT công ty đã xin ý kiến của cổ đông và đã thực hiện tạm ứng cổ tức bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ 10% vào tháng 12/2015.

## 2. Tình hình tài chính của công ty:

Báo cáo tài chính năm 2015 của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Các số liệu đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Tài sản</b>	<b>143.451.788.269</b>	<b>179.266.286.588</b>
1	Tài sản ngắn hạn	85.665.680.877	115.275.386.962
2	Tài sản dài hạn	57.786.107.392	63.990.899.626
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>143.451.788.269</b>	<b>179.266.286.588</b>
1	Nợ phải trả	51.584.074.765	67.129.895.051
2	Vốn chủ sở hữu	91.867.713.504	112.136.391.537

- Tổng tài sản cuối năm 2015 của Công ty tăng 24,97% so với cuối năm 2014 chủ yếu là do Tài sản ngắn hạn tăng gần 30 tỷ đồng.

- Tài sản dài hạn cũng tăng trên 6,2 tỷ đồng, do trong năm 2015 Công ty thực hiện mua mới 8 xe trộn bê tông và 1 xe bơm bê tông cần dài 49 m.

- Tính đến cuối năm 2015, nợ phải trả của Công ty tăng 30,14% so với đầu năm 2015 (tăng trên 15,5 tỷ đồng) chủ yếu do tăng khoản Vay dài hạn để mua sắm tài sản, thiết bị.

## II. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:

### 1. Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị có 05 thành viên, trong đó: 01 chủ tịch, 04 thành viên (02 thành viên không điều hành, 02 thành viên HĐQT độc lập) với nhiệm kỳ 05 năm 2015-2019.

Trong năm 2015, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động định hướng, giám sát, chỉ đạo thông qua các cuộc họp và ban hành các nghị quyết quan trọng. HĐQT đã tổ chức 13 phiên họp với tất cả thành viên tham dự đầy đủ, các nội dung biểu quyết đều có tính thống nhất cao. Cụ thể:

Số buổi họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Trường Kỳ	Chủ tịch HĐQT	13/13	100%
2	Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	Phó CT HĐQT	13/13	100%
3	Ông Đặng Tiến Đức	Thành viên HĐQT	13/13	100%
4	Ông Đinh Ngọc Đạm	Thành viên HĐQT	13/13	100%
5	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên HĐQT	13/13	100%

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2015, HĐQT đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình

một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp tài chính hàng tháng.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

**2. Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2015:**

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng thù lao HĐQT năm 2015
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	6.000.000	288.000.000
<b>Tổng thù lao HĐQT năm 2015</b>					<b>408.000.000</b>

**III. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2015:**

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thông qua các nội dung sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2015/NQ- HĐQT	10/01/2015	Phê duyệt phương án đầu tư mua xe trộn
2	02/2015/NQ- HĐQT	22/01/2015	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
3	04/2015/NQ- HĐQT	14/03/2015	Thông qua việc niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và thông qua hồ sơ niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
4	05/2015/NQ- HĐQT	28/03/2015	Chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện tại Hà Tĩnh
5	06/2015/NQ- HĐQT	08/05/2015	Sửa đổi Quy chế quản trị Công ty
6	07/2015/NQ- HĐQT	25/05/2015	Vay vốn ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Đà Nẵng
7	08/2015/NQ- HĐQT	15/06/2015	Vay vốn và bảo lãnh tại ngân hàng Đầu

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			tư và phát triển Việt Nam- CN Đà Nẵng
8	09/2015/NQ- HĐQT	22/07/2015	Đăng ký giá và ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty CP Pacific Dincó trên Sở GDCK Hà Nội
9	10/2015/NQ- HĐQT	07/08/2015	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2015
10	11/2015/NQ- HĐQT	09/08/2015	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
11	12/2015/NQ- HĐQT	15/09/2015	Cử cán bộ công tác nước ngoài
12	13/2015/NQ- HĐQT	04/11/2015	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền mặt
13	15/2015/NQ- HĐQT	14/12/2015	Phê duyệt tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng tiền mặt

#### IV. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Ban Tổng giám đốc công ty gồm có:

1. Ông Đặng Tiến Đức - Tổng Giám đốc
2. Ông Nguyễn Văn Triều - Phó Tổng Giám đốc, phụ trách lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.
3. Bà Nguyễn Thị Thảo - Phó Tổng Giám đốc, phụ trách lĩnh vực tài chính, nhân sự.

Trong năm qua, Ban Tổng Giám đốc cũng như các cán bộ quản lý khác đã thể hiện là một tập thể có tri thức, có phẩm chất đạo đức, từng bước trưởng thành một cách vững chắc, lãnh đạo toàn thể cán bộ nhân viên thực hiện công việc đạt kết quả tốt.

Ban điều hành đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành Công ty, triển khai các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch kịp thời và đúng đắn, đảm bảo phát triển vốn và quyền lợi của cổ đông và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong năm 2015, Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành. Ban điều hành có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, duy trì các cuộc họp giao ban hàng tuần để có sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.

Với kết quả kinh doanh vượt kế hoạch cho thấy Ban điều hành đã có rất nhiều cố gắng và sáng tạo trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015, xử lý thông tin linh hoạt, đưa ra những chính sách đầu tư và kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế. Sự phối hợp tốt giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc chỉ đạo và điều hành, đưa ra các quyết định đúng đắn và hợp lý đã mang lại hiệu quả cao.

Việc duy trì và phát triển văn hóa công ty, trong đó chính sách đạo đức được đặt lên hàng đầu mang lại niềm tin cho khách hàng, nâng cao giá trị công ty.



## V. Kế hoạch và định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016:

Căn cứ định hướng hoạt động chung của Công ty và môi trường kinh tế xã hội và điều kiện của Công ty, HĐQT đã thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chính của năm 2016 trình Đại hội như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của riêng Công ty mẹ năm 2016:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	% tăng giảm so với 2015
1	Tổng doanh thu	Đồng	368.000.000.000	29,88
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	31.020.000.000	35,54
	<i>Trong đó cổ tức được chia từ 2 công ty con</i>	Đồng	<i>7.100.000.000</i>	
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	26.100.000.000	40,32

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 hợp nhất (PDB và công ty con)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	% tăng giảm so với 2015
1	Tổng doanh thu	Đồng	462.100.000.000	34,49
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	44.880.000.000	25,20
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	37.480.000.000	26,85
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	35.010.000.000	26,16
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	20%	(20,00)

Để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 trên, Hội đồng quản trị có một số định hướng hoạt động như sau:

- Tiếp tục chú trọng việc xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai, tuyển dụng, đào tạo nhân lực có chuyên môn, nguồn nhân lực quản lý.

- Tăng cường công tác quản lý rủi ro, giám sát các khoản chi phí chặt chẽ, tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Cải thiện chất lượng dịch vụ, mở rộng địa bàn tìm kiếm khách hàng, công trình mới.

- Tập trung phục vụ bán hàng cho các công trình trọng điểm lớn như cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi, cao tốc La Sơn – Túy Loan, khách sạn Silver Shores, Tổ hợp khách sạn và căn hộ cao cấp Ánh Dương, khu nghỉ dưỡng cao cấp The Empire, khu căn hộ Vingroup

- Giữ vững và mở rộng thị phần cung cấp bê tông thương phẩm tại 02 thị trường truyền thống là Đà Nẵng và Quảng Nam bằng việc đầu tư thêm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng.

- Đẩy nhanh tiến độ lắp đặt thêm trạm trộn tại các tỉnh Bình Dương, Bình Định, Đồng Nai.

- Đôn đốc, hỗ trợ, thúc đẩy Công ty Cổ phần Khoáng sản Sơn Phước trong lĩnh vực sản xuất đá, cung ứng cho các dự án trong khu vực từ Thừa Thiên Huế đến Quảng Nam.

- Đôn đốc Công ty CP bê tông Chu Lai tập trung cho các gói thầu đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đẩy mạnh thị phần của bê tông Dinco trên thị trường tại Quảng Nam.

Kính thưa các Quý vị cổ đông, trên đây là báo cáo của HĐQT đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015.

Thay mặt HĐQT, tôi xin cảm ơn sự tin cậy ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư, đặc biệt xin trân trọng cảm ơn sự nỗ lực của CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển Công ty trong năm 2015, cảm ơn tất cả các cổ đông đã góp phần tạo nên sự thành công của công ty.

Tại Đại hội này, kính đề nghị các vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình, đóng góp ý kiến xây dựng để năm 2016 Công ty cổ phần Pacific Dinco hoạt động thành công hơn.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



The image shows a red circular official stamp of Pacific Dinco. The text inside the stamp includes 'S.Đ.Đ.K.K.D: 0400313 - C.1', 'CÔNG TY CỔ PHẦN', 'PACIFIC DINCO', and 'H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG'. A blue ink signature is written over the stamp, and a blue horizontal line is drawn across the bottom of the stamp area.

**LÊ TRƯỜNG KỶ**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015  
VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2016**

Kính thưa các quý vị Cổ đông!

Ban điều hành Công ty CP Pacific Dinco xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015 và kế hoạch thực hiện năm 2016 như sau:

**A. BÁO CÁO NĂM 2015:**

Trong năm 2015 nền kinh tế nước ta có những chuyển biến tích cực. Với sự phục hồi của nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng, bê tông Dinco đã có được một năm tăng trưởng vượt bậc nhờ việc tận dụng những tiềm lực sẵn có và nắm bắt cơ hội kịp thời.

**1. Kết quả kinh doanh:**

ĐVT: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014	% vượt so với KH 2015	% tăng so với 2014
Doanh thu	343.602.678	275.805.000	190.932.624	24,58%	79,96%
Lợi nhuận trước thuế	35.846.249	21.506.000	9.875.778	66,68%	262,97%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	27.751.332	16.775.000	8.093.859	65,43%	242,87%

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2015 đều tăng trưởng vượt bậc so với năm 2014 và hoàn thành vượt mức so với kế hoạch đã được Hội đồng cổ đông thông qua trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2015. Các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch đã thể hiện sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên công ty trong năm 2015.

**2. Báo cáo về tình hình tài chính kế toán:**

**2.1 Các chỉ tiêu về tài chính:**

Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán:

**a, Khả năng sinh lời:**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	4,25	8,60
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	8,83	26,35
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	5,65	16,48
	%	4,31	10,28

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần			

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời năm 2015 tăng cao gấp 2-3 lần so với năm 2014.

**b, Khả năng thanh toán:**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
+Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,66	2,00
+Hệ số thanh toán nhanh: <u>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	1,50	1,84

Năm 2015, chỉ tiêu về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh tăng cao so với năm 2014 và các năm trước.

**2.2. Giá trị tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2015:**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	01/01/2015
<b>A</b>	<b>Tài sản</b>	<b>179.266.286.588</b>	<b>143.451.788.269</b>
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>115.275.386.962</b>	<b>85.665.680.877</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	38.180.944.884	7.525.622.699
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3	Các khoản phải thu	65.244.037.388	67.283.045.076
4	Hàng tồn kho	9.457.596.370	8.590.765.702
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.392.808.320	2.266.247.400
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>63.990.899.626</b>	<b>57.786.107.392</b>
1	Tài sản cố định	59.397.548.728	52.990.678.825
2	Đầu tư tài chính dài hạn	60.000.000	60.000.000
3	Tài sản dài hạn khác	4.533.350.898	4.735.428.567
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>179.266.286.588</b>	<b>143.451.788.269</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>57.521.473.051</b>	<b>51.535.374.765</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	16.817.373.312	22.180.113.452
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	766.376.600	492.336.720
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	3.110.856.968	1.716.458.320
4	Phải trả người lao động	2.147.143.444	1.512.898.731
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	49.663.959	22.191.681
6	Phải trả ngắn hạn khác	8.174.365.789	3.453.421.521
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25.879.206.000	21.183.641.361
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	576.486.979	974.312.979

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	01/01/2015
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>9.608.422.000</b>	<b>48.700.000</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9.608.422.000	48.700.000
<b>III</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>112.136.391.537</b>	<b>91.867.713.504</b>

- Tổng tài sản cuối năm 2015 của Công ty tăng 24,97% so với cuối năm 2014 chủ yếu là do Tiền và các khoản tương đương tiền tăng gần 31 tỷ đồng. Do năm 2015 tình hình kinh tế phục hồi, các hoạt động đầu tư công và tư nhân đã hoạt động trở lại, nhiều công trình đã có vốn triển khai dẫn đến nhu cầu về bê tông thương phẩm trên thị trường phục hồi và tăng đáng kể. Vì vậy sản lượng tiêu thụ về bê tông của Công ty tăng mạnh, cùng với đó, Công ty cũng đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình và thu hồi công nợ chính vì thế khoản Tiền và các khoản tương đương tiền tăng nhiều.

- Về các khoản phải thu: Mặc dù doanh thu năm 2015 tăng cao so với năm 2014 nhưng tình hình công nợ phải thu đến 31/12/2015 rất khả quan. Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2015 giảm 3% so với thời điểm 01/01/2015 là do trong năm 2015 công ty đã đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, những khoản nợ quá hạn, khách hàng chây ỳ không thanh toán, công ty đều đưa ra khởi kiện ở tòa án để thu hồi.

- Tài sản dài hạn cũng tăng trên 6,2 tỷ đồng, do trong năm 2015 Công ty thực hiện mua mới 8 xe trộn bê tông và 1 xe bơm bê tông cần dài 49 m

- Tính đến cuối năm 2015, nợ phải trả của Công ty tăng 30,14% so với đầu năm 2015 (tăng trên 15,5 tỷ đồng) chủ yếu do khoản Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng hơn 9 tỷ đồng do Công ty mua sắm tài sản có sử dụng khoản vay dài hạn.

- Năm 2015, Công ty hoạt động kinh doanh có hiệu quả, lợi nhuận trước thuế tăng hơn năm 2014 trên 25 tỷ đồng, chính vì vậy, Thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng gấp đôi so với năm trước. Ngoài ra lương phải trả người lao động và khoản phải trả ngắn hạn khác cũng tăng lên đáng kể

### 2.3. Tình hình đầu tư:

Với sản lượng cung cấp bê tông ngày càng tăng, hơn nữa, vị trí các công trình rất xa trạm nên cự ly vận chuyển dài, điều này gây thiếu hụt xe trong năm 2015 dẫn đến nhiều đơn hàng công ty không thực hiện được. Vì vậy, trong năm 2015, công ty đầu tư mua mới 8 xe trộn bê tông, tổng trị giá 14 tỷ đồng và 1 xe bơm bê tông Putzmeister cần dài 49m, trị giá 5,5 tỷ đồng. Trong đó tổng vốn vay ngân hàng 14,9 tỷ đồng, vốn tự có 4,6 tỷ đồng.

Ngoài việc đầu tư mua sắm thiết bị, công ty không có khoản đầu tư lớn nào khác.

### 3. Công tác nhân sự:

Năm 2015, tình hình nhân sự có rất nhiều biến động. Trong năm, có tổng số 21 nhân sự nghỉ việc (trong đó vi phạm kỷ luật bị sa thải: 1, không đáp ứng yêu cầu công việc công ty cho nghỉ: 0, xin nghỉ và chuyển công tác: 20). Và công ty đã tuyển dụng mới 33 nhân sự có chất lượng, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân sự của các Bộ phận. Đến cuối năm 2014, nhân sự công ty có 141 người, trong đó có 24 nhân viên văn phòng. Tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2015 là 8.444.000 đ/người/tháng, tăng 24.87% so với năm 2014.

Tổng số CBCNV tại thời điểm 31/12/2015 của công ty được phân loại theo cơ cấu như sau:

Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Đại học	29	20.57%
Cao đẳng	8	5.67%
Trung cấp	26	18.44%
Công nhân kỹ thuật đã qua đào tạo nghề	49	24.75%
Lao động phổ thông	29	20.57%
<b>Tổng số</b>	<b>141</b>	<b>100%</b>

100% Cán bộ CNV sau thời gian thử việc được công ty ký kết hợp đồng lao động, mua BHXH, BHYT, BHTN và bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ. Công ty thường xuyên thăm hỏi và hỗ trợ kịp thời về vật chất cũng như tinh thần đối với CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau.

## B. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015:

### 1. Thuận lợi:

**Thương hiệu lâu năm và uy tín:** Chúng tôi linh hoạt, chủ động, sáng tạo, nghiên cứu để tạo ra những sản phẩm mới khi khách hàng có nhu cầu hay ý tưởng mới như bê tông nhẹ tỷ trọng thấp nhất  $450\text{kg/m}^3$ , cường độ 1,8Mpa hay bê tông có độ linh động cao dùng cho những cấu kiện có mật độ thép dày đặc mà những sản phẩm thông thường không thể đáp ứng được. Sản phẩm của Công ty đã tạo lập được vị thế đối với nhiều nhà thầu, chủ đầu tư về sự ổn định ở mức cao của chất lượng sản phẩm nên đã góp phần vào việc thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

**Cơ sở sản xuất đồng bộ - hiện đại:** Công ty sử dụng những dây chuyền máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất bê tông và vận chuyển bê tông hiện đại, công suất lớn được nhập khẩu từ Singapore, Đức, Hàn Quốc giúp tiết kiệm nhân công vận hành và chi phí vận hành, sản xuất. Các thiết bị đo lường có độ chính xác cao, tạo ra sản phẩm ổn định chất lượng và giảm thiểu rủi ro. Ngoài ra, Công ty còn có công ty con chuyên sản xuất đá nên rất chủ động nguồn nguyên vật liệu đầu vào.

**Sự tín nhiệm của tổ chức tín dụng:** Bê tông Dinco luôn nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức tín dụng, các khoản vay tín dụng luôn được giải ngân đúng, đủ và kịp thời với chi phí vốn hợp lý giúp Công ty luôn đảm bảo kế hoạch sản xuất đề ra cho từng thời điểm.

**Nguồn lực con người:** Đội ngũ CBCNV Công ty trẻ, ngày một trưởng thành trong công tác quản lý và chuyên môn nghiệp vụ, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp làm tiền đề vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

**Thị trường tiêu thụ sản phẩm:** Bê tông Dinco có thị trường tiêu thụ sản phẩm trải rộng ở hầu hết khắp các tỉnh, thành ở khu vực Miền Trung, luôn ổn định và tăng trưởng đều qua các năm. Ngoài ra, Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và Dự án đường cao tốc La Sơn - Túy Loan qua 3 tỉnh Đà Nẵng - Quảng Nam - Quảng Ngãi đều nằm trong khu vực cung cấp của các trạm Bê tông Dinco.

**Sự khởi sắc của ngành bất động sản:** Trong năm 2015, ngành bất động sản hồi phục và có sự tăng trưởng cao đã tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến:** Sau nhiều năm tổ chức sản xuất kinh doanh, Công ty đã xây dựng được hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn **ISO 9001 : 2008**

## 2. Khó khăn:

**Thiết bị cũ:** Nhiều thiết bị cũ đầu tư từ năm 2008-2009 đã xuống cấp, thường xuyên hư hỏng hoặc bị lỗi thời.

**Thiết bị đầu tư mới:** Trong năm 2015, thiết bị đầu tư mới về trễ hạn do lỗi của nhà cung ứng khiến công ty gặp khó khăn, nhiều hợp đồng không thực hiện được do không đủ năng lực thiết bị.

**Cạnh tranh:** Sự cạnh tranh gay gắt từ phía các công ty sản xuất và kinh doanh trong cùng ngành nghề, đặc biệt là các đơn vị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các vùng phụ cận.

## C. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của riêng Công ty mẹ năm 2016

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	% tăng giảm so với 2015
1	Tổng doanh thu	Đồng	368.000.000.000	29,88
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	31.020.000.000	35,54
	<i>Trong đó cổ tức được chia từ 2 công ty con</i>	Đồng	<i>7.100.000.000</i>	
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	26.100.000.000	40,32

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 hợp nhất (PDB và các công ty con)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	% tăng giảm so với 2015
1	Tổng doanh thu	Đồng	462.100.000.000	34,49
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	44.880.000.000	25,20
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	37.480.000.000	26,85
3	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Đồng	35.010.000.000	26,16
4	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	20%	(20,00)

Với kế hoạch năm 2016, trong khi nền kinh tế đất nước vẫn chưa hồi phục nhanh thì để đạt được kế hoạch nêu trên cũng là một nhiệm vụ rất khó khăn của Ban điều hành công ty.

## 2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm 2016:

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch thực hiện năm 2016, Ban Giám đốc công ty đã đề ra các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2016 như sau:

### **Công tác kinh doanh:**

- Tập trung phục vụ bán hàng cho các công trình trọng điểm lớn như: đường cao tốc Bắc Nam, cao tốc La Sơn – Túy Loan, khách sạn Silver Shores; tổ hợp khách sạn và căn hộ cao cấp Ánh Dương, khu nghỉ dưỡng cao cấp The Empire....
- Xúc tiến bán hàng cho các dự án xa như: Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 2, ...
- Cải thiện chất lượng dịch vụ, mở rộng địa bàn tìm kiếm khách hàng, công trình mới.
- Tăng cường công tác thu hồi nợ, đặc biệt chú trọng các khoản nợ quá hạn.
- Tiếp tục lựa chọn các khách hàng có khả năng thanh toán tốt và có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng.

### **Công tác sản xuất:**

- Kiểm soát chất lượng vật tư đầu vào, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng bê tông trước khi xuất xưởng.
- Kiểm soát giá thành vật tư đầu vào, tìm thêm những nhà cung cấp khác đạt chất lượng và giá cả cạnh tranh.
- Tăng cường công tác quản lý rủi ro, giám sát các khoản chi phí chặt chẽ, tiết kiệm chi phí sản xuất.

### **Công tác phát triển nguồn nhân lực:**

- Chú trọng việc xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai, tuyển dụng, đào tạo nhân lực có chuyên môn, nguồn nhân lực quản lý.
- Tiếp tục xây dựng chế độ lương, thưởng hợp lý để khuyến khích các cán bộ, nhân viên có năng lực đồng thời thu hút thêm nhiều nhân sự giỏi.

### **Công tác đầu tư:**

Mở rộng thị trường vào các tỉnh Đông Nam bộ, miền Nam và Nam Trung bộ. Đẩy nhanh tiến độ lắp đặt thêm trạm trộn tại các tỉnh Bình Dương, Bình Định, Đồng Nai.

Trên đây là báo cáo tổng kết kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch sản xuất và định hướng đầu tư trong năm 2016.

Trân trọng kính chào ./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**PACIFIC DINCO**  
**H. HOA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**  
**ĐẶNG TIẾN ĐỨC**



## BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO

(Đính kèm theo Tờ trình .../2016/TTr-HĐQT ngày 08/04/2016 của Hội đồng quản trị)

### I. Mục đích sửa đổi

Nhằm xây dựng hoàn thiện bản Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014.

### II. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010.

### III. Nội dung sửa đổi, bổ sung

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
<b>Phần mở đầu</b>	Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào <b>ngày 06 tháng 12 năm 2014</b> .	Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Pacific Dinco tổ chức chính thức vào <b>ngày 24 tháng 04 năm 2016</b> .	
<b>Điểm a Khoản 1 Điều 1</b>	a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.	a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ công ty.	Căn cứ Khoản 29 Điều 4 và khoản 1 Điều 111 Luật DN 2014
<b>Điểm b Khoản 1 Điều 1</b>	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <b>60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005</b> .	b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <b>68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014</b> .	
<b>Điểm d Khoản 1 Điều 1</b>	d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	d. "Người quản lý công ty" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.	Căn cứ Khoản 18 Điều 4 Luật DN 2014
<b>Bổ sung Điểm h</b>	Chưa có	<b>h. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần</b>	Căn cứ Điều 4 Luật

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
<b>Khoản 1 Điều 1</b>		<i>của công ty cổ phần.</i>	DN 2014
<b>Bổ sung Khoản 4 Điều 1</b>	Chưa có	<b>4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.</b>	
<b>Khoản 4 Điều 2</b>	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty. b. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 Luật doanh nghiệp và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty. e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.	Căn cứ Điều 13 Luật DN 2014

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
<b>Điều 4</b>	1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Căn cứ Điều 7 Luật DN 2014
<b>Khoản 2 Điều 5</b>	2. Công ty có thể <b>tăng</b> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	2. Công ty có thể <b>điều chỉnh</b> vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Căn cứ Điều 111 Luật DN 2014
<b>Điểm a Khoản 2 Điều 11</b>	a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền <b>hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.</b>	a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền <b>hoặc theo hình thức khác được pháp luật quy định.</b>	Căn cứ Khoản 1 Điều 114 Luật DN 2014
<b>Điểm g Khoản 2 Điều 11</b>	g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật.	g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.	Căn cứ Điểm g Khoản 1 Điều 114 Luật DN 2014
<b>Điểm b Khoản 3 Điều 11</b>	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <b>Điều 79 và Điều 97</b> Luật Doanh nghiệp.	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <b>Điều 114 và Điều 136</b> Luật Doanh nghiệp.	
<b>Bổ sung Khoản 4 Điều 11</b>	Chưa có	<b>4. Cổ đông nước ngoài và cổ đông trong nước có các quyền và nghĩa vụ như nhau. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại Công ty là tối đa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.</b>	
<b>Bổ sung Khoản 7 Điều 12</b>	Chưa có	<b>7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người</b>	Căn cứ Khoản 1 Điều 115 Luật DN 2014

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
		<b><i>đại diện pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</i></b>	
<b>Khoản 1 Điều 13</b>	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có thể họp thường niên và bất thường. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Căn cứ Khoản 1 Điều 136 Luật DN 2014
<b>Điểm e Khoản 3 Điều 13</b>	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 119</b> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>Điều 160</b> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.	
<b>Điểm b Khoản 4 Điều 13</b>	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>tại Điểm a Khoản 4 Điều 13</b> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</b> .	
<b>Điểm c Khoản 4 Điều 13</b>	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu tổ chức Đại hội đồng cổ đông có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>tại Điểm b Khoản 4 Điều 13</b> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu tổ chức Đại hội đồng cổ đông có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp</b> .	
<b>Điểm d Khoản 1 Điều 14</b>	d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.	d. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.	Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 136 Luật DN 2014

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
<b>Điểm b Khoản 2 Điều 14</b>	b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;	b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.	Căn cứ Khoản 2 Điều 135 Luật DN 2014
<b>Điểm m Khoản 2 Điều 14</b>	m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ <b>50%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ <b>35%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 135 Luật DN 2014
<b>Điểm p Khoản 2 Điều 14</b>	p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <b>Khoản 1 Điều 120</b> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <b>Khoản 1 Điều 162</b> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn <b>35%</b> tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.	Căn cứ Khoản 1 Điều 162 Luật DN 2014
<b>Điểm a Khoản 2 Điều 17</b>	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội <b>không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông</b> ; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.	Căn cứ Khoản 1 Điều 137 Luật DN 2014
<b>Bổ sung Điểm d, e và f Khoản 2 Điều 17</b>	Chưa có	<b>d. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.</b> <b>e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.</b> <b>f. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</b>	Căn cứ Khoản 7 Điều 136 Luật DN 2014
<b>Khoản 3 Điều 17</b>	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <b>mười lăm (15)</b> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông,	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên <b>phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết)</b> , trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <b>mười (10)</b> ngày trước ngày họp Đại	

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
	các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	
<b>Khoản 1 Điều 18</b>	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b>65%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b>51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.	Căn cứ Điều 141 Luật DN 2014
<b>Khoản 2 Điều 18</b>	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <b>51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp tuyên bố cuộc họp không thành công. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <b>33%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.	Căn cứ Điều 141 Luật DN 2014
<b>Khoản 4 Điều 19</b>	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. ...	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp <b>theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</b> ...	Căn cứ Khoản 2 Điều 142 Luật DN 2014

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
<b>Khoản 6 Điều 19</b>	6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.	6. Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây: a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.	Căn cứ Khoản 8 Điều 142 Luật DN 2014
<b>Điều 20</b>	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần nắm giữ của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành nghề, và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định; đ. Tổ chức tại, giải thể Công ty; 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần nắm giữ của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này. 3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng tổng số cổ phần sở hữu	Căn cứ Điều 144 Luật DN 2014

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
		<p>nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu của hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; Nghị quyết phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	
<p><b>Khoản 2 Điều 21</b></p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <b>quyết định</b> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <b>quyết định</b>. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <b>quyết định</b> và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <b>ít nhất mười lăm (15) ngày</b> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <b>Nghị quyết</b> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <b>Nghị quyết</b>. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <b>Nghị quyết</b> và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <b>chậm nhất mười (10) ngày</b> trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. <b>Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.</b></p>	<p>Căn cứ Khoản 2 Điều 145 Luật DN 2014</p>



Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
<b>Khoản 4 Điều 21</b>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p>4. Phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	Căn cứ Khoản 4 Điều 145 Luật DN 2014
<b>Điểm g Khoản 5 Điều 21</b>	<p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và <b>người kiểm phiếu</b>.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, <b>người kiểm phiếu</b> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	Căn cứ Điểm e Khoản 5 Điều 145 Luật DN 2014
<b>Khoản 6 Điều 21</b>	<p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu <b>hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của công ty</b>.</p>	Căn cứ Khoản 6 Điều 145 Luật DN 2014
<b>Khoản 8 Điều 21</b>	<p>8. <b>Quyết định</b> được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <b>75%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như <b>quyết định</b> được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>8. <b>Nghị quyết</b> được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <b>51%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như <b>nghị quyết</b> được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ</p>	Căn cứ Khoản 4 Điều 144 Luật DN 2014

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
<b>Điều 22</b>	<p>đồng.</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>đồng.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào biên bản của Công ty. Biên bản họp và biên bản kiểm phiếu phải lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.</li> <li>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.</li> <li>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</li> </ol> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông, công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các bản ghi chép, biên bản, tài liệu liên quan, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	Căn cứ Điều 146 Luật DN 2014
<b>Điều 23</b>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</li> <li>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</li> </ol> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.</li> <li>2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</li> </ol> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục</p>	Căn cứ Điều 147 Luật DN 2014

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
	tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	
<b>Khoản 2 Điều 24</b>	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên.	2. Các cổ đông <b>hoặc nhóm cổ đông</b> nắm giữ <b>tối thiểu 10%</b> số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử <b>01 (một)</b> ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa <b>02 (hai)</b> ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa <b>03 (ba)</b> ứng viên; <b>từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên</b> ; và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	
<b>Bổ sung Điểm e và f Khoản 4 Điều 24</b>	Chưa có	<b>e. Đại diện cho cổ đông là pháp nhân khi pháp nhân bị mất tư cách pháp nhân, pháp nhân bị giải thể;</b> <b>f. Bị cổ đông là pháp nhân rút quyền đại diện.</b>	Căn cứ Điều 156 Luật DN 2014
<b>Khoản 3 Điều 25</b>	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; đ. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty; đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định pháp luật; e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;	Căn cứ Điều 149 Luật DN 2014

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
	<p>bộ quản lý đó;</p> <p>e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;</p> <p>g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</p> <p>h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);</p> <p>k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành;</p> <p>l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;</p> <p>m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.</p>	<p>f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>i. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>j. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ hợp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>l. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>m. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</p>	
<p><b>Điểm c Khoản 4 Điều 25</b></p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại <b>Khoản 2 Điều 108</b> Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 3 Điều 120</b> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội</p>	<p>c. Trong phạm vi quy định tại <b>Khoản 2 Điều 149</b> Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 3 Điều 162</b> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội</p>	<p>Căn cứ Khoản 2 Điều 149, Khoản 3 Điều 162 Luật DN</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
	đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh).	đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh).	2014
<b>Khoản 1 Điều 26</b>	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ <b>Giám đốc</b> điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức <b>Giám đốc</b> điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch <b>và một Phó Chủ tịch</b> . Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ <b>Tổng giám đốc</b> điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức <b>Tổng giám đốc</b> điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	
<b>Khoản 2 Điều 27</b>	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <b>05 ngày</b> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <b>03 (ba) ngày</b> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.	Căn cứ Khoản 6 Điều 153 Luật DN 2014
<b>Khoản 4 Điều 27</b>	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <b>15 ngày</b> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn <b>07 ngày làm việc</b> sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.	Căn cứ Khoản 5 Điều 153 Luật DN 2014
<b>Khoản 7 Điều 27</b>	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị <b>ít nhất 05 ngày</b> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị <b>chậm nhất 03 ngày làm việc</b> trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng <b>quản trị</b> có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng <b>quản trị</b> phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc	Căn cứ Khoản 6 Điều 153 Luật DN 2014

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
	<p>phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>họp Hội đồng <b>quản trị</b> và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng <b>quản trị</b> không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	
<p><b>Khoản 8 Điều 27</b></p>	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất <math>\frac{3}{4}</math> số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong <b>thời hạn 15 ngày</b> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất <math>\frac{3}{4}</math> số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong <b>thời hạn 07 ngày</b> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Căn cứ Khoản 8 Điều 153 Luật DN 2014</p>
<p><b>Điểm d Khoản 3 Điều 30</b></p>	<p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.</p>	<p>d. <b>Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc.</b></p>	
<p><b>Điều 31</b></p>	<p>Hội đồng quản trị chỉ định một 01 người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp.</p>	<p>Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp; 2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao; 3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên</p>	<p>Căn cứ Khoản 5 Điều 152 Luật DN 2014</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
	<p>4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.</p> <p>5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>tắc quản trị công ty;</p> <p>4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
<p><b>Khoản 1 Điều 32</b></p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một 01 thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một 01 thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>...</p>	<p>1. Ban kiểm soát Công ty có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. <b>Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên</b> không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. <b>Các kiểm soát viên</b> bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. <b>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</b> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <p>...</p>	<p>Căn cứ Điều 163 Luật DN 2014</p>
<p><b>Khoản 2 Điều 32</b></p>	<p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <b>từ 10% đến dưới 30%</b> được đề cử tối đa hai (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa <b>hai (02)</b> ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa <b>ba (03)</b> ứng viên; <b>từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên</b> và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên</p>	
<p><b>Khoản 4 Điều 32</b></p>	<p>4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm;</p>	<p>4. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể</p>	<p>Căn cứ Điều 163, 164, 165 Luật DN</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
	thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau: a. Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp. b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác; c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. d. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.	2014
<b>Khoản 5 Điều 32</b>	5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	5. Kiểm soát viên không còn tư cách Kiểm soát viên trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên; b. Từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận; c. Bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi; d. Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: i. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; ii. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; iii. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Căn cứ Điều 169 Luật DN 2014



Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
<b>Khoản 1 Điều 33</b>	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 123</b> Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ...	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 165</b> Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: ...	Căn cứ Điều 165 Luật DN 2014
<b>Khoản 2 Điều 33</b>	2. Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Giám đốc</b> điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho <b>thành viên Ban kiểm soát</b> vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Tổng giám đốc</b> điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho <b>Kiểm soát viên</b> vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	Căn cứ Điều 167 Luật DN 2014
<b>Khoản 4 Điều 33</b>	4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.	4. Tổng mức <b>lương</b> , thù lao và <b>ngân sách hoạt động hằng năm</b> cho các thành viên BKS do ĐHCĐ quyết định mỗi năm; Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác; Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty	Căn cứ Điều 167 Luật DN 2014
<b>Điểm a, b Khoản 4 Điều 35</b>	a. Đối với hợp đồng có giá trị <b>từ dưới 20%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên	a. <b>Hội đồng quản trị chấp thuận</b> các hợp đồng và giao dịch có <b>giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản</b> doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối	Căn cứ Điều 162 Luật DN 2014

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
	<p>quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị <b>lớn hơn 20%</b> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;</p> <p>b. <b>Đại hội đồng cổ đông chấp thuận</b> các hợp đồng và giao dịch khác <b>ngoài các giao dịch quy định tại Điểm a Khoản này.</b> Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p>	
<p><b>Khoản 2 Điều 37</b></p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc</b> điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b>, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	
<p><b>Khoản 1 Điều 39</b></p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty khi có đủ các điều kiện sau:</p> <p>a. Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Căn cứ Khoản 1 Điều 132 Luật DN 2014</p>

Nội dung	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo Luật doanh nghiệp 2014	Cơ sở pháp lý
		b. Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.	
<b>Khoản 1 Điều 47</b>	1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; b. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	
<b>Bổ sung Khoản 2 Điều 47</b>	Chưa có	<b>2. Khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp hoặc bổ nhiệm thanh lý viên thay thế Hội đồng quản trị cùng kiểm toán viên làm nhiệm vụ thanh lý Công ty theo thời gian quy định và thể lệ tài chính hiện hành.</b>	Căn cứ Khoản 1 Điều 202 Luật DN 2014
<b>Khoản 1 Điều 51</b>	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Pacific Dinco nhất trí thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2014 theo Nghị quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Pacific Dinco nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2016 theo Nghị quyết số .../2016/NQ-ĐHĐCĐ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	

## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	4
CHƯƠNG I. ....	4
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	4
CHƯƠNG II: .....	5
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	5
CHƯƠNG III.....	6
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	6
CHƯƠNG IV.....	7
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	7
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần .....	7
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu .....	7
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần .....	8
Điều 9. Thu hồi cổ phần .....	8
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
CHƯƠNG VI.....	9
CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG .....	9
Điều 11. Quyền của cổ đông .....	9
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông .....	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền .....	13
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đồng .....	15
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông .....	19
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	21
CHƯƠNG VII .....	22
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	22
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....	23
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	25
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	26
CHƯƠNG VIII.....	29
TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY....	29
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý .....	29
Điều 29. Cán bộ quản lý .....	29
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành.....	29
Điều 31. Thư ký Công ty .....	30
CHƯƠNG IX.....	31
BAN KIỂM SOÁT .....	31
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát .....	31
Điều 33. Ban kiểm soát .....	32
CHƯƠNG X.....	33
NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC .....	34
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng.....	34
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	34
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	35
CHƯƠNG XI.....	36
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....	36
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	36
CHƯƠNG XII .....	36
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....	36
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn.....	37
CHƯƠNG XIII.....	37
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	37
Điều 39. Phân phối lợi nhuận .....	37
CHƯƠNG XIV .....	38

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....	38
Điều 40. Tài khoản ngân hàng.....	38
Điều 41. Năm tài chính.....	38
Điều 42. Chế độ kế toán .....	38
CHƯƠNG XV .....	38
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	38
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	39
Điều 44. Báo cáo thường niên .....	39
CHƯƠNG XVI.....	39
KIỂM TOÁN CÔNG TY .....	39
Điều 45. Kiểm toán.....	39
CHƯƠNG XVII .....	40
CON DẤU .....	40
Điều 46. Con dấu.....	40
CHƯƠNG XVIII.....	40
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	40
Điều 47. Chấm dứt hoạt động.....	40
Điều 48. Thanh lý .....	40
CHƯƠNG XIX.....	41
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	41
Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	41
CHƯƠNG XX.....	42
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	42
Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	42
CHƯƠNG XXI.....	42
HIỆU LỰC .....	42
Điều 51. Ngày hiệu lực.....	42

## ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO PHẦN MỞ ĐẦU

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định họp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Pacific Dinco tổ chức chính thức vào ngày 24 tháng 04 năm 2016.

### CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều lệ công ty;
- "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- "Người quản lý công ty" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;
- "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
- "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

#### 1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN PACIFIC DINCO**
- Tên tiếng Anh: **PACIFIC DINCO CORPORATION**
- Tên viết tắt:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

#### 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Lô C20 – C21 Cụm công nghiệp Thanh Vinh, Xã Hòa Liên, Huyện Hòa Vang, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: (0511) 3737973
- Website: <http://pacificdinco.com.vn>
- Fax: (0511) 3737972
- Email: [info@pacificdinco.com.vn](mailto:info@pacificdinco.com.vn)

#### 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- b. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 Luật doanh nghiệp và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú tại Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các



quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi các trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định của pháp luật thì thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

## CHƯƠNG III

### MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- Bán vật liệu xây dựng;
- Bán máy móc thiết bị xây dựng;
- Thi công cảnh quan sân vườn;
- Trồng và chăm sóc cây xanh.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty là doanh nghiệp hoạt động sản xuất – kinh doanh đa ngành, đa nghề nhưng chủ yếu kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất bê tông thương phẩm, đầu tư khai thác khoáng sản, đầu tư vào các công ty hoạt động trong cùng ngành nghề, đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng, xây dựng cầu đường nhằm thu lợi nhuận tối đa và phát triển doanh nghiệp; góp phần tạo công việc và thu nhập cho người lao động; đóng góp cho ngân sách nhà nước; chia cổ tức cho cổ đông.

#### Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

### **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 81.000.000.000 đồng (Tám mươi một tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.100.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.
2. Công ty có thể điều chỉnh vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ có cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn hợp lý theo quy định tính từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền

sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc tính từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

## **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

## **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

## **Điều 9. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất chung của ngân hàng vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định

việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

## CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc theo hình thức khác được pháp luật quy định;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng

cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ đông nước ngoài và cổ đông trong nước có các quyền và nghĩa vụ như nhau. Tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại Công ty là tối đa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một

trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện pháp luật của Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có thể họp thường niên và bất thường. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các

thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị không còn đủ số thành viên mà luật quy định hoặc nhận được yêu cầu từ nhóm cổ đông có quyền yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu tổ chức Đại hội đồng cổ đông có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội

đồng quản trị;

g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

k. Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;

l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

n. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;

o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 15. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;



b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy

định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định của pháp luật

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

d. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.

e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

f. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (khi niêm yết), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
  - d. Các trường hợp khác.
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

## **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp tuyên bố cuộc họp không thành công. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất **33%** cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

## **Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến

hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét

một cách cân trọng có thể từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó;
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

## **Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần nắm giữ của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành nghề, và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định;
- đ. Tổ chức tại, giải thể Công ty;

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng

số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần nắm giữ của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và cổ đông có quyền dồn hết phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu của hoặc Điều lệ Công ty.

4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ; Nghị quyết phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

### **Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc

tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu

không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của công ty.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào biên bản của Công ty. Biên bản họp và biên bản kiểm phiếu phải lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông, công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Các bản ghi chép, biên bản, tài liệu liên quan, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

## **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.



## CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### **Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
- đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- e. Đại diện cho cổ đông là pháp nhân khi pháp nhân bị mất tư cách pháp nhân, pháp nhân bị giải thể;
- f. Bị cổ đông là pháp nhân rút quyền đại diện.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

## **Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định pháp luật;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;

- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - i. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
  - j. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - k. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - l. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
  - m. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
  - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
  - đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
  - e. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
  - f. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - g. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
  - h. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
  - i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận

trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

## **Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo

cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười 10 ngày làm việc

## **Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 03 (ba) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất 05 cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo

đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất  $\frac{3}{4}$  số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn  $\frac{1}{2}$  số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội

đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

11. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều

thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra.

16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

## CHƯƠNG VIII

### TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

#### **Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có 01 Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

#### **Điều 29. Cán bộ quản lý**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

#### **Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành theo quyết định của Hội đồng quản trị và có thể



được tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

đ. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Tổng giám đốc điều hành trình Hội đồng quản trị kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính tiếp theo phù hợp với chiến lược phát triển công ty

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

## **Điều 31. Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

### **Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát Công ty có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Các kiểm soát viên bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ

50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ 75% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện cơ bản sau:

a. Có năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

d. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

5. Kiểm soát viên không còn tư cách Kiểm soát viên trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;

b. Từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận;

c. Bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi;

d. Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

i. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; ii. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

iii. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 33. Ban kiểm soát**

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách

nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
  - b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
  - c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
  - d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
  - đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
  - e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
  - g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
  - h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
4. Tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm cho các thành viên BKS do ĐHĐCĐ quyết định mỗi năm; Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác; Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

## CHƯƠNG X

## NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

### **Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp

thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

b. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Điểm a Khoản này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

## **Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

## **CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

## **Điều 38. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.
2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 39. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty khi có đủ các điều kiện sau:
  - a. Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
  - b. Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải



chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

#### **Điều 40. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 41. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/12

#### **Điều 42. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## **CHƯƠNG XV**

### **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

## **Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

## **Điều 44. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 45. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng

quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## CHƯƠNG XVII

### CON DẤU

#### Điều 46. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XVIII

### CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

#### Điều 47. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp hoặc bổ nhiệm thanh lý viên thay thế Hội đồng quản trị cùng kiểm toán viên làm nhiệm vụ thanh lý Công ty theo thời gian quy định và thể lệ tài chính hiện hành.

#### Điều 48. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX** **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### **Điều 50. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XXI HIỆU LỰC

### **Điều 51. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 51 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Pacific Dincó nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2016 theo Nghị quyết số .../2016/NQ-ĐHĐCĐ và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.**

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*(người đại diện theo pháp luật)*

**LÊ TRƯỜNG KỶ**